TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HS-ST
Ngày: 17-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HL, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bạch Bích.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Đăng Cường
Ông Trần Xuân Giới
- Thư ký phiên tòa: bà PH Hương Giang- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Hạ Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 351/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: ***Phạm Đức V***, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1990 tại Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 2, khu 1, phường THĐ, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân N và bà Ngô Thị Th; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 02/3/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội "đánh bạc"; ngày 15/3/2023 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; ngày 24/4/2023 chấp hành xong phần thi hành án dân sự; tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Ngày 15/9/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù về tội "Cướp tài sản"; ngày 08/6/2009 chấp hành xong phần thi hành án dân sự;

+ Ngày 25/9/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội "Đánh bạc"; ngày 10/11/2011 chấp hành xong phần thi hành án dân sự; ngày 28/12/2014 chấp hành xong hình phạt tù của cả hai bản án.

Bị bắt quả tang ngày 27/9/2024, hiện tạm giam Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh- có mặt.

2. Họ và tên: ***Trần Quang D***, sinh ngày 22 tháng 10 năm 1989 tại Thái Bình; nơi thường trú: tổ 3, khu 3, phường BC, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh;

nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công M và bà Trần Thị B; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Ngày 08/11/2017, bị Công an thành phố HL xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

+ Ngày 07/6/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố HL xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Đánh bạc"; ngày 20/6/2018 chấp hành xong phần thi hành án dân sự; ngày 07/12/2019 chấp hành xong thời gian thử thách án treo;

Bị bắt quả tang ngày 27/9/2024, hiện tạm giam Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh- có mặt.

** Người làm chứng: ông Lê Xuân T*- vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 02 giờ 50 phút ngày 27/9/2024, tại khu vực thuộc tổ 6, khu 9B, phường BC, thành phố HL, Phạm Đức V và Trần Quang D có hành vi mua-bán trái phép chất ma túy thì bị Công an phường GĐ, thành phố HL phối hợp cùng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ninh phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại tay trái của D 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1), 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng; thu tại túi quần bên trái V đang mặc số tiền 1.500.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Phạm Đức V tại tổ 2, khu 1, phường THĐ, thành phố HL, thu giữ trong túi quần đùi màu xám treo trên mắc quần áo trong phòng ngủ của V (tại tầng 2): 01 túi nilon có khóa kẹp một đầu viền màu đỏ kích thước (1x11,5)cm bên trong có: 01 viên nén màu vàng cam (ký hiệu M2); 01 túi nilon có khóa kẹp 01 đầu viền màu đỏ, kích thước khoảng (4x6)cm chứa 03 viên nén màu tím không rõ hình dạng kích thước (ký hiệu M3).

Tại Kết luận giám định số 1554/KL-KTHS ngày 02/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận:

- Mẫu vật ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,29 gam;

- Mẫu vật ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,153 gam;

- Mẫu vật ký hiệu M3 gửi giám định có khối lượng 1,565 gam. Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu vật ký hiệu M3 gửi giám định.

Tại cơ quan điều tra, Trần Quang D khai: D sử dụng ma túy Ketamine từ tháng 8/2024 đến nay. Khoảng 02 giờ ngày 27/9/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên D đến khu vực ngã tư Ao Cá để tìm mua ma túy. Đến khoảng 02 giờ 40 phút cùng ngày, tại đoạn đường thuộc tổ 6, khu 9B, phường BC, thành phố HL, D gặp V là bạn quen biết từ năm 2022. D hỏi V có biết chỗ nào bán ma túy Ketamine thì giới thiệu cho D, V nói có sẵn 01 túi Ketamine để bán với giá 1.500.000 đồng. D đồng ý mua và đưa V 1.500.000 đồng tiền mặt. V nhận tiền và

cất vào túi quần bên trái đang mặc, sau đó đưa cho D một túi ma túy Ketamine. Khi D vừa nhận được ma túy thì bị công an phát hiện, bắt quả tang, thu hồi vật chứng như đã nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Đức V khai nhận: V sử dụng ma túy loại Ketamine và thuốc lắc từ năm 2022 đến nay. Qua tìm hiểu trên ứng dụng Telegram, V quen biết một người giới thiệu tên là H nhà ở thành phố Hải Phòng (không rõ địa chỉ cụ thể) có bán Ketamine và thuốc lắc giá rẻ. Trưa ngày 23/9/2024, V liên hệ với H hỏi mua 2 túi Ketamine và 04 viên thuốc lắc, H báo giá 1.500.000 đồng/02 túi Ketamine, 200.000 đồng/1 viên thuốc lắc. V đồng ý. H nói gửi xe khách từ Hải Phòng đến HL, khi nào V nhận được thì thanh toán tiền cho xe khách. V hẹn H khi nào đến khu vực ngã tư Loong Toòng gần cầu BC thì gọi V ra nhận hàng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, H gọi điện qua Telegram cho V đến điểm hẹn, nhận được một hộp bìa cát tông được đóng gói kỹ từ một xe khách chạy tuyến Hải Phòng (V không nhớ đặc điểm xe) và thanh toán cho nhà xe số tiền 2.300.000 đồng. V kiểm tra hộp bìa thì thấy bên trong có 01 hộp dầu gội đầu đựng 02 túi Ketamine và 04 viên thuốc lắc (trong đó có 01 viên màu vàng cam và 03 viên màu tím). Sau đó, V mang ma túy mua được về nhà và thông báo cho H biết. H nói với V 03 viên thuốc lắc màu tím là loại mới H bán cho V dùng thử, đồng thời dặn V xóa hết dữ liệu và hủy kết bạn với H trên Telegram. Đối với số ma túy mua được, V đã sử dụng hết 01 túi Ketamine và nửa viên thuốc lắc màu vàng cam; V cất giấu số ma túy còn lại mục đích có người hỏi mua sẽ bán với giá 1.500.000 đồng/túi Ketamine, 300.000 đồng/viên thuốc lắc màu tím và 70.000 đồng đối với nửa viên thuốc lắc màu vàng cam còn lại. Rạng sáng ngày 27/9/2024, V đi ra ngoài chơi có mang theo túi Ketamine, mục đích để bán khi có người hỏi mua. Sau đó V đã gặp và bán cho D túi ma túy này thì bị phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên. Số ma túy còn lại V vẫn cất giấu trong phòng ngủ của mình. Sau khi bị bắt, V biết công an đã thu giữ hết số ma túy V cất giấu ở nhà. Ngoài lần bán ma túy cho D như đã nêu trên, V chưa bán ma túy cho người nào khác. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Smart, gắn sim số thuê bao 0936.199.058 mà V đã dùng để liên lạc với H, V đã đánh rơi mất, V không biết điện thoại rơi ở đâu, từ bao giờ.

Tại bản Cáo trạng số 5839/CT-VKSHL ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL truy tố Phạm Đức V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Trần Quang D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt Phạm Đức V từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Quang D từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Áp dụng: điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định;

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000 đồng do bị cáo V phạm tội mà có;

+ Trả lại bị cáo D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng kèm 01 sim;

Tại phiên tòa, bị cáo V, D khai nhận về hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL truy tố. Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố HL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Đức V, Trần Quang D không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo Phạm Đức V, Trần Quang D về việc ngày 27/9/2024, tại khu vực ngã tư Ao Cá, khi D đưa tiền (1.500.000 đồng) cho V và nhận 01 túi ma túy Ketamine cầm trên tay thì bị công an bắt quả tang là hoàn toàn phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, số tiền cũng như diễn biến quá trình D và V mua - bán ma túy với nhau; phù hợp với vật chứng thu giữ (tiền, ma túy, điện thoại); phù hợp với lời khai của ông Lê Xuân T là người trực tiếp nhìn thấy việc công an kiểm tra, thu giữ vật chứng nêu trên. Mục đích D mua số ma túy trên là để sử dụng.

Xét lời khai của V về việc ngoài số ma túy đã bán cho D như đã nêu trên thì V còn cất giữ một lượng ma túy tại nhà, nhằm mục đích để bán là phù hợp với vật chứng (ma túy) thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của V.

[3] Đánh giá các chứng cứ nêu trên, kết hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được cơ quan điều tra xác minh, thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét khẩn cấp nơi ở; Biên bản niêm phong tài liệu, đồ vật bị tạm giữ; Kết luận giám định số 1554/KL-KTHS ngày 02/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh … thấy có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 02 giờ 50 phút ngày 27/9/2024, tại khu vực ngã tư Ao Cá thuộc tổ 6, khu 9B, phường BC, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh, Trần Quang D có hành vi mua trái phép 1,29 gam ma túy, loại Ketamine với giá 1.500.000 đồng của Phạm Đức V, nhằm mục đích để sử dụng thì bị công an bắt quả tang.

Đối với Phạm Đức V, ngoài việc cùng bị bắt quả tang về hành vi bán trái

phép lượng ma túy nêu trên cho Trần Quang D, thì còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,153 gam ma túy, loại MDMA và 1,565 gam tìm thấy chất ma túy Methamphetamine tại nơi ở, cũng nhằm mục đích để bán.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Đức V đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Trần Quang D đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự. Hành vi đó đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo không những gây mất an ninh trật tự tại địa phương mà còn tiếp tay cho những kẻ buôn bán ma túy khác. Do đó cần có mức án nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Xét vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Phạm Đức V là độc lập với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Trần Quang D. Vì vậy, hành vi của các bị cáo không mang tính chất đồng phạm.

Đối với bị cáo Phạm Đức V: đã nhiều lần bị Tòa án xét xử, hiện còn có một tiền án chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Trần Quang D: có nhân thân xấu, trước đó bị cáo đã nhiều lần vi phạm pháp luật và bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị xét xử. (Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện ngày 08/11/2017, Trần Quang D bị Công an thành phố HL xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, hình phạt chính là phạt tiền 750.000 đồng. Quá trình điều tra D khai, sau khi nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, D không thấy Cơ quan công an đôn đốc hay cưỡng chế D về việc nộp phạt vi phạm hành chính, và do thời gian đã lâu nên D không nhớ đã nộp phạt hay chưa. Theo kết quả xác minh tại Công an thành phố HL cho thấy: hiện nay Công an thành phố HL không còn lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với D nên không có tài liệu về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D. Do đã qua một năm kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà không tái phạm, nên theo quy định tại Điều 7, Điều 74 Luật xử lý vi phạm hành chính số 15 ngày 20/6/2012 của Quốc Hội- đủ cơ sở xác định D đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Vì vậy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này không được xác định là tiền sự của D; đối với bản án số 98/2018/HS-ST ngày 07/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố HL, bị cáo đã thi hành xong và đủ căn cứ xác định đã được xóa án tích). Mặc dù D đã được xóa án tích hoặc đã quá thời hạn để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục vi phạm

các quy định của pháp luật dẫn đến phạm tội như đã nêu trên. Điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật rất kém của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ông nội và ông ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, vì vậy áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: đối với số ma túy hoàn lại sau giám định, là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 1.500.000 đồng do V bán ma túy cho D, là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Chiếc điện thoại thu giữ của D, không chứng minh được có liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho D.

- Đối với chiếc điện thoại bị cáo V khai đã sử dụng để liên lạc mua ma túy với đối tượng tên H, nay không thu giữ được (do bị cáo đã làm rơi mất), nên không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho V không xác minh được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Đức V 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 27/9/2024.

Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Quang D 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 27/9/2024.

Căn cứ: điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: số ma túy hoàn lại sau giám định có trong phong bì niêm phong số 1554/KL-KTHS ngày 03/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh;

- Trả lại bị cáo Trần Quang D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 6), màu vàng kèm 01 sim điện thoại.

Các khoản trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 78/BB-THA ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ của V, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 10862417 ngày

15/10/2024 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Đức V, Trần Quang D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Phạm Đức V, Trần Quang D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND TP HL;*
- *Cơ quan điều tra Công an TP HL;*
- *Cơ quan THAHS Công an TP HL;*
- *Cơ quan nghiệp vụ Công an thành phố HL;*
- *Chi cục THADS TP HL;*
- *TTG công an tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu HS- VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Bạch Bích